

Bản án số: 59/2022/KDTM-ST  
Ngày: 23-8-2022  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nhất Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị A;
2. Ông Vũ Ngọc Tiến.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Phương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Tuyết Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2021/TLST-KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2022/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2022/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Tổng công ty Dịch vụ VT.

Trụ sở: Tòa nhà VNPT số 57 phố HTK, phường LH, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

- Ông Võ Đình Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc A - Theo văn bản ủy quyền số 725/GUQ/KHDN-KT ngày 18/02/2022 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Công ty cổ phần Viễn Thông B.

Trụ sở: Số 6 đường C, Khu Z, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Âu Dương Đ – Chức danh: Giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ: 91 TTH, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 29/4/2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn ông Võ Đình Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Ban Khách hàng - Tổ chức - Doanh nghiệp - Chi nhánh Tổng công ty dịch vụ VT (gọi tắt là Ban KHDN) và Công ty cổ phần Viễn Thông B có quan hệ hợp tác và ký kết Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ số 200707-02/KHDN-DN/HDDV ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc Công ty cổ phần Viễn Thông B có nhu cầu thuê và Ban KHDN đồng ý cung cấp, lắp đặt Tổng đài chăm sóc khách hàng VCC tại địa chỉ: Số 06, Đường C, Khu Z, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh theo thuê bao số 0889772888 và một số dịch vụ thông tin, di động được mô tả và thống nhất trong Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ.

Ban KHDN đã hoàn thành nghĩa vụ cung cấp, lắp đặt thiết bị, dịch vụ và bàn giao đầy đủ hồ sơ thanh toán, giấy tờ liên quan, hóa đơn chứng từ cho Công ty cổ phần Viễn Thông B và đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo đúng quy định. Ngược lại, Công ty cổ phần Viễn Thông B chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết. Tính đến ngày 01/12/2021, Công ty cổ phần Viễn Thông B chưa thanh toán số tiền gốc là 226.723.552 đồng. Nay yêu cầu Công ty cổ phần Viễn Thông B thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng và dịch vụ đã sử dụng, cụ thể: Nợ gốc: 226.723.552 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn năm trăm năm mươi hai đồng), Nợ lãi phát sinh do chậm thanh toán tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 30/4/2021 là: 9.446.815 đồng, Tổng số tiền cần phải thanh toán là 236.170.367 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu một trăm bảy mươi ngàn ba trăm sáu mươi bảy đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhiều lần triệu tập bị đơn để tiến hành lấy lời khai, cung cấp chứng cứ, mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu Công ty cổ phần Viễn Thông B thanh toán số tiền nợ gốc là 226.723.552 đồng và lãi do chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 10%/năm, tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 23/8/2022 là 39.676.622 đồng, tổng cộng 266.400.174 đồng, yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ trên.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành triệu tập bị đơn đến Tòa để tham gia tố tụng nhưng bị đơn không có mặt.

theo giấy triệu tập, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa là vi phạm quy định về tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định bị đơn Công ty cổ phần Viễn Thông B hiện còn nợ số tiền nợ gốc là 226.723.552 đồng và lãi do chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 10%/năm, tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 23/8/2022 là 39.676.622 đồng, tổng cộng 266.400.174 đồng là có căn cứ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:***

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền cung ứng dịch vụ còn thiếu nên có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa hai bên là “*Tranh chấp về hợp đồng cung ứng dịch vụ*”. Bị đơn có trụ sở tại Quận 10 nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

#### ***[2] Về thủ tục tố tụng:***

Xét, ông Võ Đình Đức đại diện uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

#### ***[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:***

Căn cứ vào Hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ số 200707-02/KHĐV-DN/HĐDV ngày 07/7/2020 giữa Công ty cổ phần Viễn Thông B và Ban khách hàng tổ chức doanh nghiệp – Chi nhánh Tổng công ty Dịch vụ VT ký kết có nội dung và hình thức phù hợp với Điều 74 Luật thương mại nên có giá trị pháp lý, phát sinh hiệu lực. Nguyên đơn đã hoàn thành nghĩa vụ cung cấp, lắp đặt thiết bị, dịch vụ và bàn giao đầy đủ hồ sơ thanh toán, giấy tờ liên quan, hóa đơn chứng từ cho bị đơn theo đúng quy định hợp đồng nhưng phía bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết. Căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/3/2021 thể hiện Công ty cổ phần Viễn Thông B còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 226.723.552 đồng nên yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi: Tại mục 7.2 Điều 7 của Hợp đồng hai bên ký kết quy định: “*Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại hợp đồng. Quá thời hạn trên, Bên A phải chịu lãi phát sinh cho số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời*

gian chậm trả tại thời điểm thanh toán và bên B có quyền ngưng cung ứng dịch vụ”. Xét, nguyên đơn đã thực hiện việc cung ứng dịch vụ, đồng thời xuất hóa đơn giá trị gia tăng về cước dịch vụ viễn thông mà bị đơn sử dụng. Tuy nhiên từ tháng 7/2020 phía bị đơn không thanh toán cước dịch vụ cho phía nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 01/12/2021 đến ngày 23/8/2022 theo mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 10%/năm, với số tiền là 39.676.622 đồng là phù hợp với Điều 306 Luật thương mại 2005 nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 226.723.552 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

**[4] Về án phí:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 30; khoản 1 Điều 35; Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 357, Điều 401, Điều 418, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 50; Điều 55, Điều 297, Điều 306 Luật Thương mại 2005.
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

- 1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty cổ phần Viễn Thông B có trách nhiệm thanh toán cho Tổng công ty Dịch vụ VT số tiền là 266.400.174 (Hai trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn, một trăm bảy mươi bốn) đồng [Trong đó nợ gốc là 226.723.552 (Hai trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn, năm trăm năm mươi hai) đồng, tiền lãi là 39.676.622 (Ba mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi sáu ngàn, sáu trăm hai mươi hai) đồng]. Thanh toán một lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- 2.** Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần Viễn Thông B phải chịu án phí là 13.320.009 (Mười ba triệu, ba trăm hai mươi ngàn, không trăm lẻ chín) đồng.

- Hoàn lại cho Tổng công ty Dịch vụ VT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.904.259 (Năm triệu, chín trăm lẻ bốn ngàn, hai trăm năm mươi chín) đồng theo

biên lai thu tiền tiền số 0018119 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương đương với thời gian chậm thi hành án.

**3.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM,
- VKSND Quận 10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Nhất Dũng**